

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN
Bản án số: 49/2024/HSST
Ngày: 28/9/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Minh N
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị T và Bà Đào Thị Thanh T1
- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với:

Bị cáo: NGUYỄN ĐA P, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đa P1, sinh năm 1972; Con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em bị cáo là lớn; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2024, chuyển áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

“ Bị cáo có mặt tại phiên tòa ”.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

***Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 13/6/2024, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công an xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên tuần tra, kiểm soát trên đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi đeo chéo trên người thanh niên này 01 túi nilon kích thước (02x02)cm có zip cài viên màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tại chỗ, nam thanh niên tự khai nhận là Nguyễn Đa P, sinh năm 1995 ở thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương và chất tinh thể màu trắng vừa thu được (niêm phong kí hiệu MT1) là ma túy tổng hợp loại đá của Phi vừa mua của một người đàn ông không quen biết để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P nhưng không thu giữ được gì.

Tại Kết luận giám định số 449/KL-KTHS-MT ngày 16/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng niêm phong ghi kí hiệu MT1 có khối lượng là 0,520 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Phi khai nhận: Bản thân P bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá từ tháng 4/2024 nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, Nguyễn Đa P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 34L1-2575 (là xe mô tô của anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1985 ở cùng thôn cho P mượn) đi sang tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy tổng hợp dạng đá về sử dụng. Khi đi đến địa phận xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên thì gặp một người đàn ông lạ mặt (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) có biểu hiện giống người nghiện ma túy đang đứng ở rìa đường. P hỏi người đàn ông này mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá thì người đàn ông này đồng ý, P đưa số tiền 300.000 đồng cho người này và người đàn ông này cầm tiền đưa cho P 01 túi nilon màu trắng, trong suốt, dạng túi zip có viên màu xanh bên trong chứa các tinh thể màu trắng, P nhận biết được đây là ma túy tổng hợp dạng đá. P cầm túi ma túy vừa mua cất vào túi màu đen đang đeo ở người rồi điều khiển xe đi về để sử dụng nhưng vừa đi được một đoạn thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho P, do P không biết rõ tên, tuổi, địa

chỉ người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đình M là người cho P mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 34L7-2575 nhưng do anh M không biết P sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

Một phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 449/KL KTHS (MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên được dán kín có dấu giáp lai và chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã bị vỡ mặt kính sau và bị kẻ sọc màn hình, số Imei1: 354359087020295, số Imei2: 354360087020293 và một túi vải màu đen đều đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Đa P.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 34L7-2575 mà P điều khiển để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đình M. Ngày 26/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trả chiếc xe mô tô trên cho anh M.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSTL ngày 16/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Đa P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

****Tại phiên tòa hôm nay:*** Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận. Bị cáo xác nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi đánh giá, phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đa P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đa P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đa P 01(một) năm tù, được trừ 03(ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11(mười một) tháng 27(hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ 0,496g là ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại trong một phong bì niêm phong ghi kí hiệu M1 theo kết luận giám định số 449/KL-KTHS(MT) ngày 16/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và một túi vải màu đen, đã qua sử dụng mà P đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Đa P một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định không có nội dung, thông tin gì liên quan đến vụ án.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 34L7-2575 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đình M. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho anh M nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đa P không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Bá M, chị Phạm Thị L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình M và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật; Kết luận giám định số 449/KL - KTHS(MT) ngày 16/6/2024 của Phòng kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 13/6/2024, tại địa phận thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công an xã T tiến hành tuần tra, kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đa P có hành vi tàng trữ trong túi đeo chéo trên người 01 túi nilon kích thước (02x02)cm có zip cài viền màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đa P là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Chất ma túy loại Methamphetamine là chất kích thích gây nghiện nên việc quản lý, sử dụng phải tuân theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xét xử nghiêm minh và đưa ra mức hình phạt nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm giáo dục pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho P, do P không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 499/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên được dán kín có dấu giáp lai và chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự là vật cấm lưu hành cần cho tịch thu tiêu hủy;

- Đối với một túi vải đeo màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của P sử dụng vào việc phạm tội, giá trị không lớn nên cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã bị vỡ mặt kính sau và bị kẻ sọc màn hình, số Imei1: 354359087020295, số Imei2: 354360087020293, đã qua sử dụng do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định không có nội dung, thông tin gì liên quan đến vụ án là tài sản của bị cáo nên trả lại bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 34L7-2575 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đình M. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho anh M nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các vấn đề khác: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đa P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đa P** 01(một) năm tù, được trừ 03(ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11(mười một) tháng 27(hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 449/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Hung Yên được dán kín có dấu giáp lai và chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự và một túi vải đeo màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đa P 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen, đã bị vỡ mặt kính sau và bị kẻ sọc màn hình, số Imei1: 354359087020295, số Imei2: 354360087020293, đã qua sử dụng.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 16/9/2024 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T)

5. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đa P phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNV LQ;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh N